



ĐẶNG TRẦN HUÂN
tác giả và tác phẩm

NGUYỄN MẠNH TRINH

Đặng Trần Huân tác giả và tác phẩm

Nguyễn Mạnh Trinh



Đặng Trần Huân
tác giả và tác phẩm

Nguyễn Mạnh Trinh

Bìa: *Tiểu Lùn*
Nguồn: *Internet*

Đặng Trần Huân
tác giả và tác phẩm

NGUYỄN MẠNH TRINH

California - 2011



Đặng Trần Huân tên thật Đặng Trần Huân.

Ông sinh ngày 7 tháng 6 năm 1929 tại Bắc Ninh.

Vào Nam năm 1954.

Cựu sĩ quan cấp tá quân đội VNCH.

Tù cải tạo 10 năm.

Đến Hoa Kỳ năm 1992.

Mất lúc 3giờ 30 sáng ngày 21-3-2003
tại thành phố El Monte, tiểu bang Cali-
fornia, Hoa Kỳ. Thọ 74 tuổi.

Khởi viết năm 1952 có bài
đăng trên các nhật báo, nguyệt san
tuần báo, tạp chí: Văn Nghệ Tiền Phong,
Tiền Tuyến, Chính Luận, Sống, Đời, Đại
Dân Tộc, Điều Hâu, Tia Sáng, Chiến Sĩ
Cộng Hòa, Văn đàn, Bách Khoa ... (trước
1975); Diễn đàn Phụ Nữ, Khởi Hành,
Thế Kỷ 21... (hải ngoại)

Tác phẩm đã xuất bản:

Ngày Vui (truyện ngắn 1962)

Hải đảo Thần Tiên (truyện dịch
1963)

Chuyện Cấm đàn Bà (truyện vui,
1969)

Chuyện Vợ Chồng (truyện vui 1970)

Thành Phố Buồn Thiu (bút ký 1970)

Hành Trình Một H.O

Chuyện Cấm đàn Bà Chọn Lọc

Những Người Thích Dấu Huyền
(1998)

Chữ Nghĩa Bề Bề (2000)

Tuyển Tập Truyện Ngắn 20 Năm Văn
Học (chung với nhiều tác giả)

Nhà văn Đặng Trần Huân là một trường hợp đặc biệt của hai mươi năm văn học miền Nam và ba mươi năm văn học Việt Nam hải ngoại. Trước năm 1975, mặc dù là một sĩ quan thuộc Cục Tâm Lý Chiến phụ trách tòa soạn các tờ báo quân đội trong một thời gian dài nhưng chỉ xuất bản có vài tác phẩm như tập truyện ngắn Ngày Vui năm 1962, truyện dịch Hải Đảo Thần Tiên năm 1963, bút ký Thành Phố Buồn Thiu năm 1979, và tập truyện vui Chuyện Cấm Đàn Bà (hai tập) năm 1969 và Chuyện Vợ Chồng năm 1970.

Sau năm 1975, ông bị tù “cải tạo” đến năm 1988, được trở về rồi năm 1992 thì định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO. Chỉ

trong 5 năm ông đã xuất bản liên tiếp ba tác phẩm dù tình trạng gia cảnh khó khăn, mỗi cuốn sách ra đời là cả một công trình thành quả từ những cố gắng.

Ba tác phẩm ấy là: bút ký Hành Trình Một HO xuất bản năm 1995, tập tạp văn Những Người Thích Dầu Huyền in năm 1998 và chuyện văn nghệ Chữ Nghĩa Bề Bề xuất bản năm 2000.

Những tác phẩm của ông xuất bản ở hải ngoại dường như là từ những kinh nghiệm sống của ông từ những năm phải vật vã sống ở trong nước của một thời đại rất đặc biệt của lịch sử Việt Nam. Đọc những điều ông viết, độc giả có cảm giác đây là những chất chứa, những nỗi niềm của một người sau một thời gian dài cam chịu nay mới có cơ hội để phát tiết ra. Đây có thể gọi là những điều nếu không viết ra, không đụng chạm đến thì

không thể nào chịu đựng nổi. Những sự kiện ấy thật gần cuộc sống, có nét chân thực, và được sự chia sẻ chung mang của những người cùng chung cảnh ngộ của một thời thế hỗn độn nhiều nhưong.

Ông viết tác phẩm đầu tiên ở hải ngoại, *Hành Trình Một HO*, trong một tình cảnh đặc biệt. Vốn sinh trưởng ở miền Bắc Việt Nam, chứng kiến ngày Việt Minh cướp chính quyền tại Hà Nội năm 1945, vào Nam sau hiệp định Genève năm 1954, ông là một sĩ quan chiến đấu trong quân đội quốc gia. Sau năm 1975 ông bị giam cầm hơn mười năm trời trong các trại tù Biên Hòa, Sơn La, Yên Bái, Nghệ An, Hàm Tân.

Khi ra khỏi nhà tù Cộng Sản, ông đã trở lại và thăm Hà Nội trong một tháng để chứng kiến và quan sát đời sống tại đây. Và với những điều đã nghe, nhìn, tại

thành phố này, lúc sang định cư ở Hoa Kỳ ông đã có nhiều chứng liệu xác thực cho văn chương của ông.

Với trên hai mươi năm sống dưới chế độ cũng như sống ở trong nhà tù Cộng Sản, ông nhìn ra được những điều sâu xa khác với những cái tuyên truyền có chất hào nhoáng bên ngoài của một chế độ đầy khiếm khuyết, vô nhân dựa trên một chủ thuyết không tưởng.

Tác phẩm Hành Trình Một HO như một cuộc đối chiếu với những nhận xét và tài liệu mà bạn bè ông, những người cùng chung cảnh ngộ với ông, vừa tới Hoa Kỳ chia sẻ. Cuốn sách đã cố gắng hiển cho độc giả những phần sự thực của thảm cảnh quê hương Việt Nam bây giờ với tư cách là một chứng nhân khả tín. Đời sống ấy, hiện thực ấy nếu những người Việt mà chế độ trong nước gọi là

Việt Kiều chỉ sống một thời gian ngắn ở xứ sở của mình có thể không nhận ra. Ông đã viết Hành Trình Một HO trong những ngày vừa chân ướt chân ráo đến Mỹ nên hoàn cảnh khá khó khăn. Ông kể về những cố công ấy của mình:

“Nhà tôi ở phía Đông Los Angeles xuống Westminster để trả bài tôi phải đi ba chuyến xe buýt mất gần bốn tiếng đồng hồ và lúc trở về cũng thời gian như vậy. Trong những tháng hè ngày còn dài và còn áp dụng giờ tiết kiệm, daylight saving time, đi xe buýt còn nhàn hạ nhưng từ cuối tháng Mười vạn lùi lại giờ đúng lúc trời lạnh và chóng tối nên nên đi rất vội vã. Tuy vậy tôi vẫn phấn khởi và hy vọng sách sẽ ra mắt kịp vào dịp Tết Ất Hợi tháng giêng năm 1995”

Tâm sự của ông, nỗi niềm của ông, có khi không phải là chuyện cá nhân riêng

mình mà đã thành nét chung mang của những người chung thế hệ. Trong một thời kỳ mà “cột đèn đường cũng còn muốn vượt biên” thì con đường xin đi Mỹ theo diện HO có lẽ là phương cách rời bỏ quê hương tốt đẹp nhất so với cách chọn là thuyền nhân hay bộ nhân đầy nguy hiểm. Nhưng, cũng chưa hẳn là dễ dàng mà còn đầy những trắc trở mà người HO phải vượt qua...

Đoạn trường ai có qua cầu mới hay, những sự kiện ấy, những đời sống ấy chính là những biểu tượng của một thời thế mà xã hội được chấm phá toàn bằng những nét đen tối nhưng con người ở trong hoàn cảnh ấy phải vận dụng để tồn tại để sống còn. Một chế độ làm tiền công khai người dân bằng đủ mách khéo thủ đoạn và cả một hệ thống từ trung ương đến địa phương tha hồ đặt riêng ra

những luật và lệ mà mục đích giản dị là để vơ vét.

Ký giả Hồ Nam trong tác phẩm viết chung với Vũ Uyên Giang “100 Khuôn Mặt văn Nghệ Sĩ” đã kể chuyện về nhà văn Đặng Trần Huân khi ông ra khỏi tù Cộng sản sống ở thành phố Sài Gòn:

“...Tôi còn nhớ rất rõ sau khi đi tù “cải tạo” về, Đặng Trần Huân làm nghề buôn bán sách truyện “con nít” tại cổng mấy trường tiểu học ở Sài Gòn. Cứ sáng sáng mỗi khi Đặng Trần Huân bày hàng là đám học trò tiểu học con nhà nghèo xúm đông xúm đỏ lại đọc “cọc” truyện của Đặng Trần Huân nhiều hơn mua, nhưng mắt Đặng Trần Huân lại sáng lên có vẻ sung sướng lắm.

Thường thường, Đặng Trần Huân làm nghề bán sách mỗi buổi sáng không

tới một giờ đồng hồ và cứ một ngày đạp xe đạp tới một trường tiểu học và luân phiên bảy ngày mới trở lại trường cũ. Bán sách xong Đặng Trần Huân thu sách ế bỏ vô túi đem đi uống cà phê ăn cơm tấm bì hay gặm một khúc bánh mì độ nhật qua ngày và sau đó lại đạp xe tới mấy “vựa” ve chai mua sách cũ để “làm hàng” cho ngày hôm sau. Theo Đặng Trần Huân thì cái thời gian đáng sống nhất trong một ngày của Đặng Trần Huân là thời gian tới các vựa ve chai lục lợi tìm mua sách cũ để làm hàng cho ngày hôm sau. Thời gian này Đặng Trần Huân đã được đọc “hầm bà lằng” đủ loại sách báo đông tây kim cổ và nhất là “chuyện tiểu lâm.”

Sinh sống như thế thì thu nhập chắc cũng không khả quan gì mấy và chính từ chuyện kể của ký giả HỒ NAM để chúng ta thấy được những cuộc sống lay lắt

không ngày mai của những người tù cải tạo trở về sống trong một xã hội không hứa hẹn một chút gì tươi đẹp cho bản thân họ và gia đình họ.

Tuyển tập tạp văn Những Người Thích Dấu Huyền tác giả vui chân đi từ đề tài này sang đề tài khác. Có chất văn học như bài viết về huyền thoại Tự Lực Văn Đoàn hay những hạt sạn trong văn chương phê bình nhẹ nhàng nhưng chính xác. Cũng có chất hiện thực cuộc sống như thắc mắc hai chữ HO từ đâu mà có hoặc những chuyện đầu Ngô mình Sở, hay có thể là những trang tự sự như chuyện những hạt sỏi trong hành trình HO hay “Trên xa lộ 10 Đông, ba mươi tám giờ ngồi,” một bút ký du lịch.

Văn phong của tác giả Đặng Trần Huân nhẹ nhàng, ngôn ngữ ôn tồn nhưng sâu lắng. Thí dụ như khi ông viết Hà Nội

Sáng Tạo Tiếng Việt có những đoạn như:

“Thành ra với văn tự Hà Nội thì người và vật dùng lẫn lộn hòa hợp hòa giải rất là dễ huê. Người và vật đồng hóa với nhau, chung đặng với nhau. Lãnh tự là người, voi cũng là người. Có phải thế chẳng mà những người Cộng sản từ Liên Xô cũ, từ Đông Âu sụp đổ cho tới Trung Cộng, Cuba, Bắc Hàn, Việt Nam đang hấp hối đều tôn thờ thuyết Darwin là loài người thoát thai từ khỉ. Và cũng vì thế mà một tạp chí Việt ngữ sống dai nhất trong lịch sử báo chí Việt Nam tự do khi nói về Cộng sản Hà Nội đã xếp vào chuyên mục Từ Người Xuống Vượn, Từ Vượn Lên Người.”

* * *

Tác phẩm Chữ Nghĩa Bề Bề có những bài viết liên quan đến văn học và tác giả đã nói rõ tâm cảm cũng như mục đích của ông: “Trong những lá thư độc giả cũng có nhiều vấn đề được nêu lên, người viết xin có đôi lời trần tình. Có vị nói viết như mục này không phải là phê bình văn học. Xin thưa, ngay mấy tiếng phê bình văn học nghe đao to búa lớn quá kẻ này không đủ khả năng và không dám nhận. Mục đích của người viết – nằm ở một nơi xa thị tứ thiếu tài liệu tham khảo – chỉ tình cờ đọc được cuốn sách hoặc xem được cuốn phim, nghe được bài hát nào thấy là lạ thì phát biểu ý kiến về tác phẩm đó, ý kiến của một độc giả, một khán thính giả có trình độ kiến thức trung bình như đa số. Vì vậy có khi chỉ nói lên sự thích thú hay nổi bực mình chủ quan với cả tác phẩm, có khi chỉ là góp ý cho một câu, một đoạn mà thấy

cần phải nêu lên. Cũng không câu nệ là tác phẩm mới ra hay đã cũ mèm. Không cứ mới mà hay và cũ như Kiều mà dở. Cũng như bây giờ mới được đọc thì cũ người mới ta, coi xong phải xuýt xoa hay nhăn nhó. Cũng như không phải một ca khúc được chính tác giả trình bày thì hay hơn người khác. Có khi tác giả chỉ giỏi về sáng tác mà không có giọng ca trời cho. Mà người đi xem vì ái mộ nhà soạn nhạc nên muốn thấy cái dung nhan mùa hạ.

Chính khi nói với vài bạn trong giới văn nghệ về mục này có bạn thân chỉ ở cách vài dặm đã cười hể hể và nói:

– Ông viết như thế thì bố ai dám gửi sách cho ông để ông mang ra diễn hả!

Đúng là ngôn ngữ nửa thật nửa chơi. Nhưng trong cuốn Chữ Nghĩa Bề Bề có

nhiều bài viết rất đúng đắn. Tác giả đặt vấn đề với sự cẩn trọng nhất là có sự nhận định về những cuốn sách hay đề cập đến những tác giả. Rõ ràng, với sự công tâm và cố gắng bớt đi sự chủ quan thiên kiến. Tác giả cũng là một người đi tìm cái đẹp cho văn chương và cái hay cho ngôn ngữ. Và ông cũng sẽ lắng nghe những phê phán nếu có...

Thời gian mà nhà văn Đặng Trần Huân mất, thì trước đó nhà văn Long Ân cũng đã qua đời. Chỉ trong vài tháng, tôi mất đi hai người khá gần gũi. Một người là anh Long Ân, thường hay chuyện trò bù khú với nhau, sau một tai nạn, đã ra đi, đột ngột và đau xót.

Ngày cúng thất tuần của anh ở chùa Việt Nam, thì gặp anh Đỗ Tiến Đức cho biết là anh Đặng Trần Huân vừa vào bệnh viện và chắc không qua khỏi được

trong vài ngày gần đây. Tự nhiên, tôi thấy có một cái gì mất mát. Trước đây tôi đã biết anh Đặng Trần Huân từ lúc còn ở Sài Gòn. Anh là người hàng xóm của ông anh cả tôi ở trong cư xá ở bên cạnh trại cảnh sát dã chiến mà tụi tôi hay gọi là thành Amac. Lúc đó anh là một ông sĩ quan già lọc cọc chiếc Honda sớm chiều đi về. Mấy người trong cư xá thì gọi ông là ông nhà báo lính hay ông “Chuyện cầm đàn bà”. Sở dĩ ông có biệt hiệu ấy là bởi vì những bài viết mang nhan đề ấy trên báo chí quân đội như Chiến Sĩ Cộng Hòa và sau tuyển chọn lại in thành một cuốn sách bán rất chạy, tái bản vài ba lần và làm ông nổi tiếng.

Có lẽ, tụi trẻ tụi tôi lúc ấy cũng chưa để ý lắm. Chúng tôi còn bận làm dáng với sách triết học Phạm Công Thiện hay lãng mạn với thơ Nguyên Sa, Thanh Tâm

Tuyền, hoặc mơ mộng với văn xuôi Võ Phiến, Mai Thảo...

Tuổi trẻ thường nhìn văn chương như những cánh cửa mở vào những khung trời lạ, đôi khi chỉ có trong tưởng tượng.

Chiến tranh càng ngày càng khốc liệt, năm Mậu Thân, tôi vào lính. Sau đó, chúng tôi mới có dịp làm quen với những tờ báo như Lý Tưởng, Tiền Phong hoặc Chiến Sĩ Cộng Hòa. Đặc biệt trên tờ Chiến Sĩ Cộng Hòa, tôi đã đọc những chuyện vui cười, cũng thấy hay hay, và hiểu thêm được cái ngôn ngữ Trạng Quỳnh mà nhà văn Đặng Trần Huân hiển lộ. Và, hình như tôi cũng rất lạ lùng là một nhà xuất bản cực kỳ đúng đắn là nhà xuất bản “Sáng Tạo” của một nhà văn cũng cực kỳ mô phạm là nhà văn Doãn Quốc Sỹ, đã in “Chuyện

cấm đàn bà” rồi tái bản tới bốn lần. Có lẽ, đó là một chuyện khá độc đáo thời đó. Nhà văn Đặng Trần Huân thật thà kể lại trong sự hồi nhớ của mình:

“Năm 1969 tôi gom những chuyện đặc ý nhất để in thành sách. Tôi bàn với Duyên Anh, anh rất tán thành nhưng lại không khoái cái tên Chuyện Cấm Đàn Bà mà tôi chọn. Cả hai trang truyện tiêu lâm mà Duyên Anh yêu cầu tôi viết cho Con Ong số xuân năm đó khi đăng anh cũng không đề tên Chuyện Cấm Đàn Bà mà đổi nhan đề thành Chuyện Cấm Cười.

Tôi thì rất thích tên mà tôi đã chọn vì cho đó là một cái tên úp mở gợi sự tò mò của nữ độc giả và cũng là một cái mộc che những chuyện dâm. Năm 1962 và 1963 tôi đã xuất bản hai tập truyện nhưng bán chậm nên lần này muốn có tên một

nhà xuất bản cho thêm uy tín. Lúc đó, Tô Thùy Yên là trưởng phòng văn nghệ Cục Tâm Lý Chiến và chủ trương nhà xuất bản Hồng Lĩnh (do tên thực Nguyễn Thị Bằng Lĩnh bút danh Thụy Vũ, đệ nhị phòng của anh). Tôi đề nghị anh xuất bản *Chuyện Cấm Đàn Bà* thì anh nói với tôi điều kiện kiểm duyệt không bị bỏ bài nào. Tôi còn phân vân thì anh đổi ý trả lời là Hồng Lĩnh chỉ xuất bản sách văn nghệ không thể in truyện tiểu lâm.

Tôi gặp anh Doãn Quốc Sỹ chủ nhà xuất bản Sáng Tạo, một nhà xuất bản lâu năm nhưng ít vốn. Sau khi chuyện trò. Biết anh không có đủ khả năng in một số lượng lớn tôi đề nghị mượn tên nhà xuất bản của anh. Doãn Quốc Sỹ cười:

– Nếu anh có tiền in thì đâu có hề gì, anh cứ việc để tên Sáng Tạo miễn là phải in ấn cho đẹp như sách của Sáng Tạo.

Rồi anh cười ha hả:

– Tiểu lâm cũng là văn hóa chứ sao!

Tháng Tư đen, rồi cả nước vào tù, không ở trong hộp lớn thì cũng hộp nhỏ. Như tất cả các sĩ quan VNCH anh Đặng Trần Huân cũng rời cư xá ở đường Trần Quốc Toàn để đi “cải tạo” tới hơn chục năm. Tôi thì cũng vậy, dù đi tù ít năm hơn và vượt biên tới Mỹ trước hơn. Mười mấy năm sau, những đợt HO đã mang anh tôi cũng như anh Đặng Trần Huân định cư xứ người. Và, chúng ta có thêm “Hành Trình Một Hát Ô”, một bút ký ghi lại trung thực những mảnh đời sống của những người chậm bước đến sau. Đọc những trang sách, như một chứng tích ghi lại một thời thế mà ở đó, chúng ta đã có những chọn lựa bất ngờ cho cuộc đời. Làm lại cuộc đời giữa tuổi về chiều, dĩ nhiên, ai mà chẳng xao động. Con

đường nhân sinh chắc chắn không phải trải toàn gấm hoa. Áo cơm sinh kế đã mệt nhọc huống chi còn nghiệp văn chương đeo đuổi. Một thời những tâm tư được giải bày, không mặc cảm và chân thành. Người sau đọc lại những trang sách này sẽ hiểu thêm được những khó khăn của những người đi tìm đất sống.

Sau bữa cúng thất tuần anh Long Ân, tôi và anh Hoàng Khởi Phong cũng là một người cũng có lúc ở cư xá Trần Quốc Toản lên thăm anh Đặng Trần Huân ở nhà thương. Anh Đỗ Tiến Đức đã dặn là nếu chậm thì không kịp nữa. Anh Huân vẫn còn tỉnh táo và vẫn hứng khởi khi nói chuyện sách vở văn chương. Anh nhắc đến cuốn sách của nhà văn Hoàng Hải Thủy vừa xuất bản và dù anh bệnh hoạn vẫn viết một bài đọc sách nhiều chia sẻ. Anh cũng nhắc đến bài viết “Cắt

chỉ văn chương” mà anh có dụng chạm đến nhiều người. Anh nhấn mạnh rằng chính vì quý mến và trân trọng nên anh mới có những góp ý chân tình như thế. Hình như trong bài phỏng vấn của tôi về cuốn sách “Chữ nghĩa bề bề” anh cũng tỏ bày tương tự.

Trong khi nói chuyện, tuyệt nhiên tôi không tìm được một nét nào của một người sắp xuôi tay đi về cõi khác. Anh vẫn hăng say nói về những suy nghĩ của mình cả tiếng đồng hồ. Chúng tôi nhận được sự nâng niu văn chương của anh qua những diễn tả. Cũng như khi đề cập đến hiện trạng trong nước, anh đã mang kinh nghiệm sống của mình để thấy tiếc nuối cho một đất nước bị quá nhiều nghịch cảnh. Tôi biết anh nặng lòng với bút mực hơn ai hết.

Anh đã in được 3 cuốn sách khi sống ở hải ngoại: Hành Trình Một Hát Ô, Những Người Thích Dầu Huyền, Chữ Nghĩa Bề Bề. Không biết với những tác giả khác ra sao chứ tôi biết rõ mỗi cuốn sách của anh là cả những công trình. Như chuyện anh cư ngụ ở xa khu vực Tiểu Saigon, không có xe phải đón bus mỗi lần đi từ sáng sớm đến tối mịt mới về. Rồi không kể sự chật vật tiền bạc, những tác phẩm ra đời với anh là một sự hy sinh ghê gớm. Tôi nghĩ văn học Việt Nam ở hải ngoại mà còn tồn tại được đến bây giờ là do những đóng góp và hy sinh của những người cầm bút mà anh Đặng Trần Huân là một người trong đó.

Ở đời sống này, ngồi vào bàn viết, trước những tờ giấy trắng, sao cô đơn quá đổi. Có lúc, trong suy tư là một bãi sa mạc cô liêu không người hưởng ứng.

Có phải chúng ta đang ở trong chợ chiều của chữ nghĩa? Có một nền văn học lưu vong hay không và chúng ta còn tồn tại được bao nhiêu thập niên? Những câu hỏi làm buồn lòng những người có tâm huyết. Nhưng mỗi ngày vẫn có những cuốn sách ra đời và những bàn viết vẫn sáng đèn đến tận buổi khuya. Dù rằng có tình trạng vàng thau lẫn lộn nhưng nhìn thêm một cuốn sách mới ra đời là chúng ta lại có cảm tưởng gốc rễ của cây văn chương hải ngoại có thêm nhựa sống.

Anh Đặng Trần Huân, bài viết này có hơi muộn màng. Những cuốn sách vẫn nằm im trên kệ, có một lớp bụi mỏng. Đã gần tám năm anh đi vào cõi miên viễn. Bây giờ, cảm xúc đã lắng đọng sau một thời gian, em viết những dòng chữ này không ngoài một mục đích nêu lên

một trường hợp của một người cầm bút yêu văn chương và bất chấp những khó khăn để theo đuổi cái nghiệp của mình.

Hình như, ngày anh khởi hành đi vào một thế giới khác có tiếng hát “opera” đưa tiễn anh. Tiếng hát đã vút cao trong ngày tiễn đưa hôm đó. Trời đang xanh nắng và ở mút tầng trời có những cụm mây. Em chắc anh đang lảng đãng ở trên ấy. Những cuốn sách ngàn trang đang giở ra. Và ở trong đó, có phần nào ghi chép từ “Chuyện Cấm Đàn Bà”, “Hành Trình Một Hát Ô”, “Những Người Thích Dấu Huyền”, hay “Chữ Nghĩa Bề Bề”... Chắc là phải có? Bởi, những dòng chữ như vậy phát xuất từ một trái tim rất Việt Nam và yêu đất nước dân tộc như yêu chính bản thân mình.

Độc văn Đặng Trần Huân

Làm bàn về một bộ sách văn học

Năm 1986 Võ Phiến cho xuất bản Văn Học Miền Nam Tổng Quan được độc giả đón nhận với hảo ý, rồi cuốn sách được nhật tu và tái bản hai năm sau. Đây là cuốn đầu trong bộ sách mà Võ Phiến gọi là Hai Mươi Năm Văn Học Miền Nam 1954 – 1975 như ghi ở trang 5 cuốn tái bản 1988.

Lý do cuốn Tổng Quan được hoan nghênh và nghe đâu đang sắp in lần thứ ba vì trong đó Võ Phiến cho độc giả những nhận xét tổng quát mà khá đủ về mọi sinh hoạt văn học Việt Nam Cộng Hòa từ độc giả, tác giả, ngành xuất bản cho tới các giai đoạn, các bộ môn văn học. Phần cuối ông đã dành hơn ba chục trang tiểu sử và tác phẩm của nhiều nhà

văn khiến ta nhớ tới cuốn Tiểu Truyện Các Tác Gia Hiện Đại của Trần Phong Giao do nhà xuất bản Lá Bối đang in dở dang vào đầu năm 1975 thì giữa đường đứt gánh.

* * *

Biên khảo là một loại sách kén chọn độc giả nhưng với thành công ban đầu như vậy là một điều phần khởi và độc giả chờ đợi những cuốn kế tiếp mà Võ Phiến hứa hẹn với sự làm việc cẩn trọng vốn có của ông. Mười ba năm sau, (trong sách nói mười tám năm sau, trang 501) năm 1999, nhà xuất bản Văn Nghệ, Westminster, CA cho trình làng sáu cuốn tiếp theo của bộ sách, một công trình tỉ mỉ và lâu năm. Vì là nối tiếp cho cuốn Tổng Quan sáu cuốn

sau ngoài bìa mang tên Văn Học Miền Nam cho gọn. Riêng sáu cuốn có tên là VHMN này dày khoảng 2750 trang, bắt đầu từ trang 491 và kết thúc ở trang 3238. Tại sao sáu cuốn Văn Học Miền Nam chính thức bắt đầu bài vở ở trang 501 trong khi cuốn Tổng Quan chỉ mới chấm dứt ở trang 328?

Theo chúng tôi nghĩ có thể tác giả chừa lại một số trang để sau này nếu cần bổ túc cho cuốn Tổng Quan thì khỏi phải có những trang bis hay ter. Sống ở Mỹ, ảnh hưởng văn hóa Mỹ thì cách đánh số trang cũng theo cách đánh số nhà rất thực dụng của Mỹ. Ta không lạ khi thấy có những con đường mà nhà đầu mang số 1, nhà cuối mang số 500 chẳng hạn nhưng đếm chỉ có 400 nhà vì số nhà đánh cóc nhảy để chừa cho những nhà sắp xây hoặc chẳng bao giờ xây.

Cũng như ở Mỹ người Giao Chỉ phải nói pha trộn tiếng Mỹ. Như một diễn giả sinh trưởng tại Việt Nam tuổi cũng quá tứ tuần diễn thuyết cho đồng bào Việt lại mở đầu rằng:

– Tôi xin trình bày sấp dếch này nó liên quan tới pô ly tích và ê cô nô mích, để chứng minh là Việt cộng không tôn trọng cái hieu môn rai của người dân.

Sống ở Mỹ nói pha tiếng Mỹ cho ra vẻ thời thượng. Và nói như ngôn ngữ Việt cộng thì: “Cũng tốt thôi!”

Sáu cuốn Văn Học Miền Nam gồm ba cuốn 1, 2, 3 nói về truyện, cuốn 4 ký, cuốn 5 tùy bút, kịch và cuốn 6 thơ. Sáu cuốn sau này là một hợp tuyển, trích những bài văn của nhiều tác giả để người đọc vì thiếu sách có thể thưởng thức được một mẫu tác phẩm của đa số tác

giả mà nay không có điều kiện tái bản. Chủ yếu của soạn giả là giới thiệu những tác phẩm cho nên trong gần 3000 trang sách phần trích tác phẩm chiếm khoảng trên 65%, phần còn lại soạn giả phê bình nhận xét từng tác giả trước khi trích đăng tác phẩm của họ.

Có những bài Võ Phiến viết cách đây chừng vài chục năm từ 1962, 1963, 1973 khi giới thiệu Linh Bảo, Đỗ Tấn, Trần Thị NgH . . . (869, 2852, 1531) nhưng đa số là những nhận xét viết sau 1975 khi ông đã ra hải ngoại, có những bài viết ngay đầu năm 1999 như khi nói về Vương Hồng Sển, Nguyễn Đình Toàn... (2283, 2953).

Khi giới thiệu mỗi tác giả từng bộ môn cũng có sự dài ngắn khác nhau. Viết về Doãn Quốc Sỹ, Võ Phiến đã bỏ ra tới 44 trang (573), Thế Uyên, Thanh

Tâm Tuyền, Nhất Linh. . . . đều trên hai chục trang trong khi nhiều văn, thi sĩ khác chỉ được nhắc tới trong hai trang như Nguyễn Mạnh Côn, Nguyễn Thị Vinh, Giản Chi, Văn Quang . . . (1037, 1137, 2879, 1655) thậm chí Dương Hùng Cường, Tuyết Hương . . . chỉ có vài câu (688, 1627).

Về điểm này Võ Phiến đã nói ngay từ đầu là chuyện viết về một người dài hay ngắn không nhất thiết phản ánh một sự đánh giá nào (504). Tuy nhiên rất nhiều người đọc – có thể vì thiếu tinh thần tự lập chẳng – nên vẫn cứ bị ám ảnh với cách đánh giá của nhiều soạn giả từ điển Tây phương.

Đã có những soạn giả cân nhắc rất kỹ sự lựa chọn người để ghi vào sách và tính toán từng giòng khi nói về một nhân vật. Nếu tôi không lầm thì cuốn từ điển nhỏ

Petit Larousse Illustré rất phổ biến của Pháp, mỗi năm in lại một lần, bốn năm có bổ sung, khi phát hành ấn bản 1960, có tờ báo văn học Pháp đã tỏ ra mừng rỡ khi thấy trong cuốn mới này đã có hai tài tử điện ảnh Fernandel và Brigitte Bardot. Nhưng cô đào khêu gợi không có tên chung với các danh nhân khác mà chỉ có tên dưới bức tranh in cạnh tên họa sĩ Van Dongen là tác giả bức chân dung. Người Pháp rất dè dặt trong việc lựa chọn nghệ sĩ điện ảnh trong khi lại rộng lượng với các diễn viên kịch nghệ. Cho tới ấn bản kể trên hình như tài tử điện ảnh chỉ có hai người trong từ điển Petit Larousse Illustré là Charles Chaplin và Fernandel.

Người đọc sách cũng như người nghe hát thường hay có thói quen so sánh với những tác phẩm đi trước, trình

bày trước và đó cũng là một trong những bất lợi cho người sáng tác sau khi mà tác phẩm trước xuất hiện lúc thể loại đó còn hiếm hoi và đã từng gây ấn tượng mạnh tới người thưởng ngoạn.

Võ Phiến sắp xếp các tác giả được đề cập theo thứ tự ABC và phân loại theo các bộ môn. Khi Vũ Ngọc Phan viết Nhà Văn Hiện Đại ông xếp theo tác giả, vì vậy mỗi tác giả chỉ được kể tới một lần trong bộ môn xuất sắc nhất, rồi ở cuối bài mới nói tới những bộ môn khác mà ông cho là kém quan trọng. Hoài Thanh, Hoài Chân viết Thi Nhân Việt Nam sau gần năm chục trang giới thiệu tổng quát Một Thời Đại Trong Thi Ca mới lần lượt nói từng nhà thơ với lời nhận xét tiểu sử, trích thơ và có cả ảnh các tác giả. Nhiều tuyển tập thi ca sau này gom các tác phẩm của người khác không giới thiệu, không

tiểu sử thì cuốn sách chỉ thuần túy là một hợp tuyển, soạn giả chỉ có công gom và chọn theo ý riêng mình để đem in.

Sáu cuốn VHMN cũng giống như một hợp tuyển bổ sung cho cuốn Tổng Quan nhưng Võ Phiến có công phu đọc và giới thiệu từng tác giả trước khi trích in. Có những tác giả được nói tới trong ba cuốn khác nhau như Vũ Khắc Khoan, Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Đình Toàn, Nhã Ca . . . hay trong hai cuốn khác nhau như Mai Thảo, Lê Tất Điều . . . trong khi có nhiều vị cũng viết nhiều thể loại nhưng Võ Phiến chỉ lựa chọn một bộ môn như Nhất Linh, Nguyễn Thị Hoàng, Hà Thúc Sinh . . . Do đó trong phần truyện nói tới 50 tác giả, ký 22, tùy bút 4, kịch 10, thơ 32 nhưng không thể đơn giản cộng những con số đó lại để nói rằng Võ Phiến đề cập tới 118 tác giả.

Sự lựa chọn của Võ Phiến khiến ta nhớ tới một câu trong bài Những Chuyến Xe Trong Đời của nhạc sĩ Lê Mộng Bảo mô tả cuộc đời từ đứa trẻ nằm trong xe nôi tới người từ giã cõi thế nằm trong xe tang. Đoạn giữa cuộc đời chuyển xe mà người phụ nữ mong đợi là chiếc xe hoa mà nàng hồi hộp bước lên. Nhưng có phải ai cũng bước lên vui vẻ đâu. Bởi vì: Duyên tơ, có người chỉ một xe đầu, có người vài lần thương đau, có người chẳng bao giờ đâu!

Khi giới thiệu Mai Thảo và Thế Uyên, Võ Phiến đã nhấn mạnh về khía cạnh phóng túng trong tác phẩm của hai tác giả này. Ông phân tách thái độ những nhân vật trong Mười Đêm Ngà Ngọc và Cửa Trường Phía Bên Ngoài mà Mai Thảo đã tuyên ngôn ca tụng tình yêu với nhân vật là những người chồng, người

vợ bỏ người hôn phối, bỏ con cái để bay lên trời cao, ca hát giữa vùng ánh sáng với những người tình mới (900, 901, 902). Khi nói về Thế Uyên, Võ Phiến tốn nhiều giấy mực về khía cạnh dục tình. Ông dẫn chứng bằng những sự kiện của nhân vật trong truyện Thế Uyên như con gái dậy thì đứa nào cũng dâm nhưng sợ đau, những chuyện liên quan tới giao hợp hay không giao hợp giữa những cặp nhân tình, với em nhỏ mười sáu tuổi, trong hầm trú ẩn nấp bom đạn, dưới gầm giường v . v . . . (1481).

Bởi đâu Võ Phiến lại thắc mắc nhiều đến thế? Phải chăng vì là một người đã lớn tuổi, đã quen cái đạo lý trọng những nền tảng tinh thần của Việt Nam xưa cũ ông đã không thể thích hợp với lối sống của xứ sở mới mà ông đang sống. Giờ báo ra ta thấy súng ống là trò chơi hợp

pháp, trể lên ba mang súng của bố ra chơi, mười một tuổi xách súng bắn chết năm người, đàn ông lấy đàn ông, đàn bà lấy đàn bà được hợp pháp hóa ở một số tiểu bang, một trăm năm mươi phụ nữ cưỡi truồng giữa đường phố đông người qua lại. Mở ti vi thì thấy những chuyện loạn luân, dâm dục, sa đọa của trai gái vị thành niên, chuyện đổi vợ đổi chồng công khai, chuyện không quen biết bỗng nhiên được giới thiệu và cấp tiền cho đi ngủ khách sạn với nhau, chuyện triệu phú tuyển vợ khi hàng vài chục thiếu nữ chưa quen biết lượn trước mặt để ông lựa chọn như một chợ gà trong các chương trình ti vi chiếu trên cả nước như Jerry Springer, Change of Heart, Blind Date, Who Wants to Marry a Multimillionaire v. v . . .

Phải chăng vì lo sợ cho thế hệ thiếu

niên Việt Nam quen nền đạo lý Việt Nam cũ nên ông đã nhấn khéo các tác giả Việt Nam đừng đổ dầu thêm nữa.

Khi nói tới một tác giả, Vũ Ngọc Phan theo cách viết mà các tác giả ngoại quốc áp dụng từ lâu nghĩa là viết nguyên tên họ hay biệt hiệu Nguyễn Du, Tú Xương, Khái Hưng mà không có những chữ cụ, ông, bà hay anh, chị đi kèm đằng trước vì nhà văn đủ mọi lứa tuổi và giới tính. Nên khi gọi đủ tên họ là một vinh dự cho danh nhân rồi giống như khi lấy tên những vị đó đặt tên đường hay những công trình to lớn. Hầu hết nhà văn, nhà báo của ta mặc nhiên chấp nhận điều đó. Võ Phiến nói ông chỉ gọi các nhà văn bằng hai tiếng ông, bà khi đứng một mình không kèm theo tên họ hay bút hiệu trừ Lê Tất Điều, Nguyễn Mộng Giác ông gọi trống không là Điều, Giác vì là bạn thân

lâu năm (819, 824). Quy định này ông áp dụng ngay cả với nhà văn đã quá cừu tuần Vương Hồng Sển (2283- 2288). Tuy nhiên ông cũng phá lệ rất nhiều lần khi thêm những tiếng ông, cụ trước họ tên với khá nhiều nhà văn trẻ hơn như ông Bình Nguyên Lộc, ông Mai Thảo, ông Phan Tùng Mai, cụ Vi Huyền Đắc v. v . . . (515, 896, 2563)

Nhưng cái phần của VHMN khiến cho một số độc giả không mấy hài lòng có lẽ chính ở sự lựa chọn tác giả nào để đưa vào sáu cuốn VHMN. Có người thắc mắc vì sao còn thiếu nhiều nhà văn, nhà thơ đã có những tác phẩm xuất sắc chẳng hạn như Đoàn Thâm, Cung Trầm Tưởng, Hà Huyền Chi, Du Tử Lê v. v . . .

Cũng biết trước là sẽ có người phiên trách về điều đó nên ở trang 506, 507 ông đã trình bày sự thiếu sót sẽ có của

ông. Ông viện dẫn người đi trước là Vũ Ngọc Phan và Hoài Thanh. Thực ra thì bộ Nhà Văn Hiện Đại hay cuốn Thi Nhân Việt Nam không phải là toàn bích, (mà làm sao có được một tác phẩm toàn bích dù rằng viết bởi nhiều người?). Đã có dư luận cho rằng Vũ Ngọc Phan thiếu vô tư khi bỏ quên Nguyễn Bính mà chọn Nguyễn Giang. Khi chọn Tô Hoài mà quên Nam Cao dù rằng khi đó tài của hai người không biết ai hơn ai khiến nhiều người nói Vũ Ngọc Phan thiên vị vì Tô Hoài khi đó viết cho báo Hà Nội Tân Văn mà ông là chủ bút.

Võ Phiến đã lựa chọn những tác giả để giới thiệu vào bộ sách của ông theo nhận xét chủ quan và theo những sách mà ông đọc được. Vì thế cũng có thể có những tác giả thân quen được ông đọc đầy đủ, thấy được cái hay, mà có

những cuốn sách hay mà ông vô tình không được biết. Chắc chắn là ông đọc đầy đủ tác phẩm của Nguyễn Mộng Giác, Hoàng Ngọc Tuấn, Lê Tất Điều, Võ Chân Cửu . . . là những người cộng tác thân thiết với ông hoặc là cùng quê hương Bình Định. Thì cũng như Vũ Ngọc Phan hiểu sâu sắc những người cộng tác trong Hà Nội Tân Văn hay Nhất Linh phát hiện sớm và hiểu sâu sắc các cộng tác viên Phong Hóa, Ngày Nay hay những người thân trong đại gia đình. Hơn nữa bộ sách đã mang tên Văn Học Miền Nam thiết tưởng cũng nên nói tới những trào lưu, những tác giả đã gây xôn xao một dạo dù rằng có thể sau này chìm lắng. Để người đọc cũng có thể qua đó biết được cả mặt xôn xao mà hời hợt trong một giai đoạn văn học. Có thể nói một trong những khó khăn nhất của người viết phê bình văn học vẫn

là sự lựa chọn ai để đưa vào sách, đánh giá sao vừa ý mình mà lại hợp lòng đại đa số độc giả, được độc giả cho là hợp ý. Đó cũng là chuyện làm dâu trăm họ, mang lấy nghiệp thì đành chịu mọi búa rìu. Phương tiện truyền thông tân tiến hơn thì ý kiến, dư luận cũng phổ biến nhiều cách hơn và sâu rộng hơn. Sau khi bộ sách ra đời hẳn Võ Phiến đã đọc nhiều bài nói về công trình của ông, trên báo chí, phát thanh, trên internet.

Lời khen, lời giới thiệu dè dặt thường xuất hiện trên báo chí nhưng lời lẽ mạnh bạo nặng nề thường xuất hiện trên internet, phương tiện truyền thông không ai phủ nhận được là tối tân nhất hiện nay. Ngoài những công dụng hữu ích vô tiền khoáng hậu, internet cũng là con dao hai lưỡi vì cái tự do tuyệt đối của nó. Không ai kiểm duyệt, không có ông chủ

bút, chủ nhiệm nào có quyền ý kiến gì về bài của mình cả. Mình là tác giả kiêm chủ nhiệm, chủ bút tự mình phóng bài lên mạng lưới chả ai ngăn cấm. Thế nên mới có những chuyện làm tình, chuyện kiểu bảy đêm khoái lạc như vụ Monica Lewinsky được những người đại diện dân cho phép phóng lên, những tuyên ngôn đao to búa lớn chẳng biết thực chất ra sao kêu gọi thế giới, những quảng cáo khoác lác, những bài chửi nhau chát chúa tay đôi, tay ba của các đoàn thể hay cá nhân tung hoành qua không gian. Phải chăng người phát minh ra máy điện toán đã nhìn thấy mặt xấu của nó nên phải ngăn ngừa lạm dụng khi đặt ra nút delete và một thùng rác điện tử mang tên tiếng Anh là recycle bin.

Với cuốn Tổng Quan ra đời mười ba năm trước và 6 cuốn tiếp theo gần đây bộ Văn Học Miền Nam dù sao vẫn cần có trong tủ sách để chúng ta có một số tài liệu tìm hiểu về văn học quốc gia giai đoạn đệ nhất và đệ nhị cộng hòa ở miền Nam.

Cộng sản tịch thu, đốt bỏ các tác phẩm của miền Nam. Bây giờ họ còn khôn khéo hơn, cho in lại một số rất nhỏ những văn phẩm cũ cho ra vẻ tự do, hòng xóa đi tội đốt sách sau 30-4-75 nhưng trong kế hoạch trường kỳ, họ vẫn ngấm ngấm triệt hạ nền văn học miền Nam.

Trong thực trạng ấy nếu phía chúng ta không có người làm công việc soạn thảo những sách về một nền văn học đã qua và nếu không có người góp ý, ai ai cũng thờ ơ, chẳng làm gì cả mà chỉ ngồi chỉ trích thì lớp trẻ sau này lấy gì để biết

*về văn học miền Nam đã kéo dài và rộng
rãi suốt hơn hai chục năm ở phần đất
chưa rơi vào tay cộng sản.*

Nguồn:

<https://t-van.net/ng%E1%BB%99-khng-tc-gi%E1%BA%A3-v-tc-ph%E1%BA%A9m-d%E1%BA%B7ng-tr%E1%BA%A7n-hun/>

<https://tanmanvanchuongthephong.blogspot.com/2012/09/ang-tran-huan-nha-van-xuat-chung-vnch.html>

